

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày: 18 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thùy Đông, bà Nguyễn Thị Hề.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:*  
Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 28/8/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P** (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Đội 4, thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N. Vợ: Phạm Thị L. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 17/01/2017 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. P đã chấp hành xong ngày 11/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**\*Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, có mặt

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, phường A1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**Người chứng kiến:** Ông Đoàn Đình Q, sinh năm 1951, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 8/200 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tại khu vực cổng chính Chợ P, thuộc phường L, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tổ công tác của Công an thành phố Hưng Yên phối hợp công an phường L bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn P tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng mà P đang cất giấu trong lòng bàn tay trái. P khai nhận gói nilon trên chứa ma túy dạng đá. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa P về trụ sở làm việc.

Ngày 09/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn P. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản Kết luận giám định số 202/PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là 0,218g, là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,183g Methamphetamine trong phong bì niêm phong

Quá trình điều tra Nguyễn Văn P khai nhận: Khoảng 7 giờ sáng ngày 09/6/2020 P đi bộ tới Bệnh viện Nhiệt Đới, thuộc phường L1, thành phố H để uống Methadol. Sau khi uống xong, P ra quán nước trước cổng bệnh viện để xin thuốc Lào thì gặp Nguyễn Thành N1. N1 rủ P góp tiền mua ma túy đá để cùng nhau sử dụng. P đồng ý đưa cho N1 100.000 đồng. N1 cầm tiền đi ra ngoài một lúc sau thì quay lại đưa cho P một gói nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. Vì bản thân là người nghiện lâu năm nên P biết gói nilon đó là ma túy dạng đá. P cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi cùng N đi tìm nơi để sử dụng. Khi cả hai đi bộ đến khu vực cổng chính chợ P, thuộc phường L, thành phố H thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính. Do biết bản thân vi phạm nên P tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái.

Ngày 03/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành đối chất giữa P và N1 nhưng tại buổi đối chất P giữ nguyên lời khai như trên còn N1 khẳng định là không biết, không liên quan gì đến gói ma túy mà P tàng trữ ngày 09/6/2020 cho đến khi Công an kiểm tra phát hiện.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành N1 bằng que thử. Kết quả: Nguyễn Văn P dương tính với ma túy nhóm MET (Methamphetamine). Nguyễn Thành N1 âm tính với ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-TPHY ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo xác định hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bỏ mẹ đi sống với người phụ nữ khác từ lâu. Hiện tại chỉ còn mẹ một mình chăm sóc hai con nhỏ của bị cáo vì vợ bị cáo đã bỏ nhà đi đâu không biết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về chăm sóc hai con và mẹ già.

- Người bào chữa cho bị cáo, bà Phạm Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, cho bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo với hình phạt thấp nhất là 01 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên: Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tại khu vực cổng chính Chợ P, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ 0,218 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo P là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 17/01/2017 bị công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế gia đình eo hẹp, bị cáo không có công ăn việc làm, nhưng gia đình bị cáo không cung cấp đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, những căn cứ này chỉ được Tòa xem xét để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,183 gam Methamphetamine, là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đã có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Việc P khai góp 100.000 đồng để N1 đi mua ma túy đá cho cả hai cùng sử dụng. Khi N1 đưa ma túy cho P không có ai biết. P cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với N1.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] **Về hình phạt:** Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,183 gam Methamphetamine .

*(Vật chứng trên có đặc điểm, trọng lượng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).*

[4] **Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Vũ Thị Kim Anh**



